

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 09/2026/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 143/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ (B1); địa chỉ: T, số A T, phường H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ; đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Q (B1) – đại diện: Ông Phan Thanh B; người được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Thu H; bà Nguyễn Thị Lệ T; địa chỉ: Số A H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Dương Mạnh H1, sinh năm: 1980 và bà Đoàn Thị Hải T1, sinh năm: 1980, Cùng có nơi cư trú tại: C L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và tiền lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2908597/HĐTD ngày 29/03/2021 và Hợp đồng tín dụng số 01/2022/2908597/HĐTD ngày 21/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ (B1) và ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1. Tính đến hết ngày 12/01/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (B1) tổng số tiền là: 2.662.060.572 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 2.316.400.000 đồng; lãi trong hạn: 329.340.721 đồng; lãi quá hạn: 1.011.698 đồng; lãi trả chậm : 15.308.153 đồng).

2.2. Thời hạn trả nợ số tiền gốc và tiền lãi:

Hai bên thỏa thuận thống nhất chia ra 05 kỳ trả nợ (hạn cuối cùng là ngày 25/5/2026) như sau:

- Kỳ trả nợ đầu tiên đến hết ngày 25/01/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ hai đến hết ngày 25/02/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ ba đến hết ngày 25/3/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ tư đến hết ngày 25/4/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền 30.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ năm (kỳ trả nợ cuối cùng) đến hết ngày 25/5/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền gốc còn lại và tiền lãi, lãi phát sinh.

Kể từ ngày 13/01/2026, ông Dương Mạnh H1, bà Đoàn Thị Hải T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2908597/HĐTD ngày 29/03/2021 và Hợp đồng tín dụng số 01/2022/2908597/HĐTD ngày 21/01/2022, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng B1 mà các bên đã ký kết.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Dương Mạnh H1 và bà Đoàn Thị Hải T1 vi phạm một lộ trình trả nợ thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ (B1) có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản mà ông Dương Mạnh H1 và bà Đoàn Thị Hải T1 đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (B1), cụ thể là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 133250, số vào sổ cấp GCN: CH 05294 do UBND thành phố Đ cấp ngày 17/08/2015; Thửa đất số 262; Tờ bản đồ số: 41; Địa chỉ thửa đất: Phường B,

thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là: Phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Chủ sở hữu: Ông: Dương Mạnh H1 – Bà: Đoàn Thị Hải T1; Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2908597/HĐBĐ ngày 02/02/2021. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Xe ô tô con HONDA CRV-G mang BKS 73A - 237.75 theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 73 010996 biển số Đăng ký 73A - 237.75 do Phòng C Công an Tỉnh Q cấp ngày 12/01/2022 đứng tên ông: Dương Mạnh H1. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/2908597/HĐBĐ ngày 19/01/2022. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng B1 thì Ngân hàng B1 có quyền yêu cầu ông Dương Mạnh H1 và bà Đoàn Thị Hải T1 tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng B1 cho đến khi trả hết nợ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Các bên đương sự thỏa thuận ông Dương Mạnh H1 và bà Đoàn Thị Hải T1 chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, và phải thanh toán trả cho Ngân hàng B1 số tiền mà Ngân hàng B1 đã nộp là 3.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn ông Dương Mạnh H1 và bà Đoàn Thị Hải T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 42.620.606 đồng (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm lẻ sáu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP Đ (B1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 41.980.000 đồng (Bốn mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số: 0001312 ngày 24/10/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Lệ